



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 12 tháng 08 năm 2024

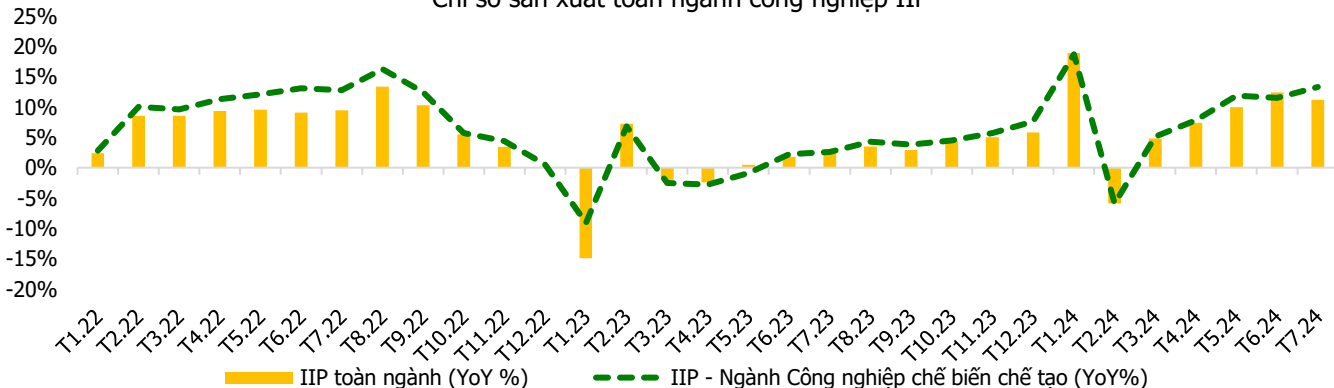
CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Các động lực tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét hơn

Số liệu kinh tế, xã hội 7 tháng đầu năm 2024 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)

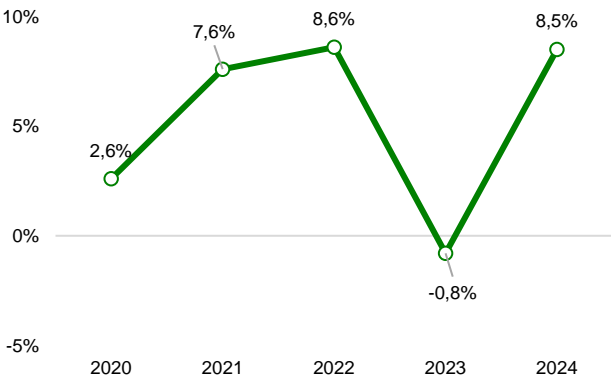
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

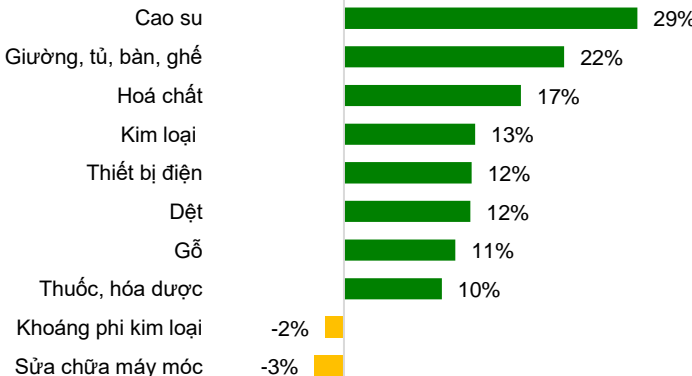
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất toàn công nghiệp (IIP) tháng 7	<ul style="list-style-type: none">Tăng 0,7% so với tháng 6Tăng 11,2% svck	Tiếp tục xu hướng tăng, đóng góp chính nhờ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,3% svck. Ngành sản xuất phân phối điện tăng 9,9%; cung cấp nước, xử lý rác nước thải tăng 12,1%; riêng ngành khai khoáng giảm 7%.
Chỉ số sản xuất toàn công nghiệp (IIP) 7 tháng	<ul style="list-style-type: none">7 tháng 2024: Tăng 8,5% svck	Chỉ số IIP quý 7 tháng đầu năm tiếp tục đà tăng trưởng tích cực về ngang mức năm 2022. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,5% svck; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12,4% svck; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,2%; ngành khai khoáng giảm 6,2% svck. Một số ngành công nghiệp tăng 2 chữ số svck như cao su; giường tủ, hóa chất; kim loại; thiết bị điện; dệt; gỗ.

Chỉ số IIP 7 tháng đầu năm giai đoạn 2020 – 2024 (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số ngành có tốc độ tăng/giảm IIP 7T/2024 cao nhất và thấp nhất (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



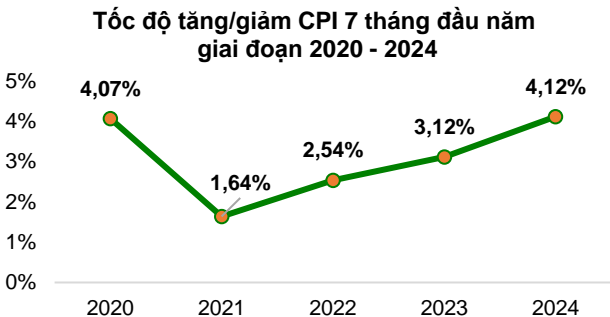
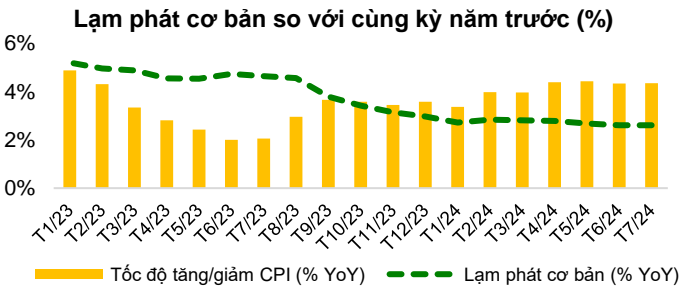
CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 12 tháng 08 năm 2024

2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

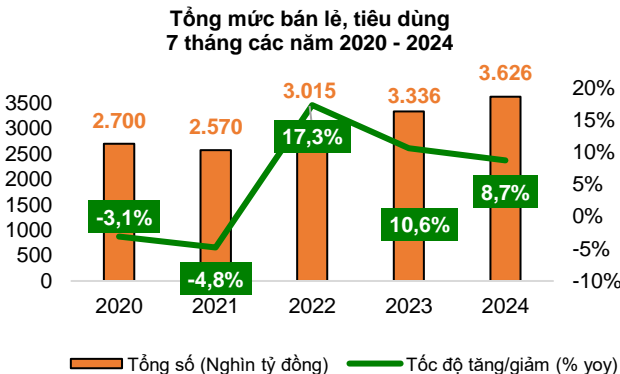
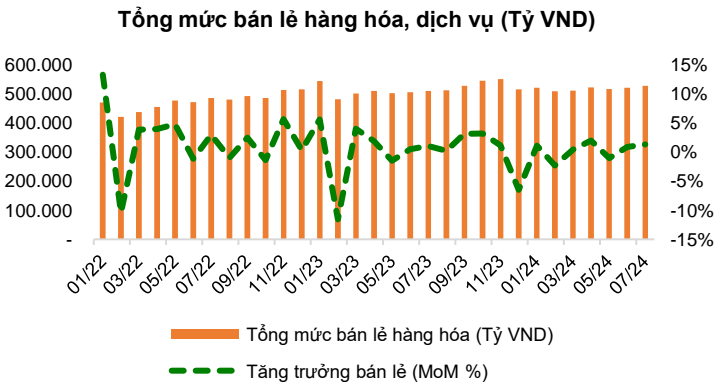
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 7	<ul style="list-style-type: none">Tăng 0,48% so với tháng 6.2024Tăng 4,36% svck 2023	Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng tăng chủ yếu do giá xăng dầu điều chỉnh tăng, nhu cầu sử dụng điện tăng và mức đóng bảo hiểm y tế tăng theo mức lương cơ sở mới. Đồng thời hầu hết giá các mặt hàng hóa thịt lợn, dịch vụ y tế đều tăng.
CPI bình quân 7 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">Tăng 4,12% svck 2023Lạm phát cơ bản tăng 2,73%	Nhìn chung, lạm phát vẫn đang được kiểm soát. Trong thời gian tới, các yếu tố có thể làm tăng lạm phát từ phía cung như (1) Tác động của xung đột chính trị quốc tế, tình hình khí hậu khiến gián đoạn chuỗi cung ứng; (2) Giá cả trong nước: giá thịt lợn, điện, nước, giáo dục, y tế điều chỉnh tăng.



3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Tháng 7.2024	<ul style="list-style-type: none">Ước đạt: 528,3 nghìn tỷ đồngTăng 1,4% so với tháng 6Tăng 9,4% svck 2023	Tổng doanh thu bán lẻ, tiêu dùng tăng so với cùng kỳ 2023 nhờ đóng góp của ngành du lịch. Khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng đạt 1,15 triệu lượt, tăng 11% svck 2023.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 7 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">Ước đạt: 3,6 triệu tỷ đồngTăng 8,7% svck 2023	Doanh thu bán lẻ tiêu dùng và dịch vụ tiếp tục cao hơn bình quân 2020-2023 do giá cả các hàng hóa thiết yếu và nhóm dịch vụ lữ hành, lưu trú, ăn uống tăng. Lượng du khách quốc tế đạt gần 10 triệu khách, hoàn thành 55% kế hoạch đề ra. Con số này đã vượt thời điểm trước dịch Covid-19, trong đó Hàn Quốc và Trung Quốc có lượt khách lớn nhất với 2,6 và 2,1 triệu lượt.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

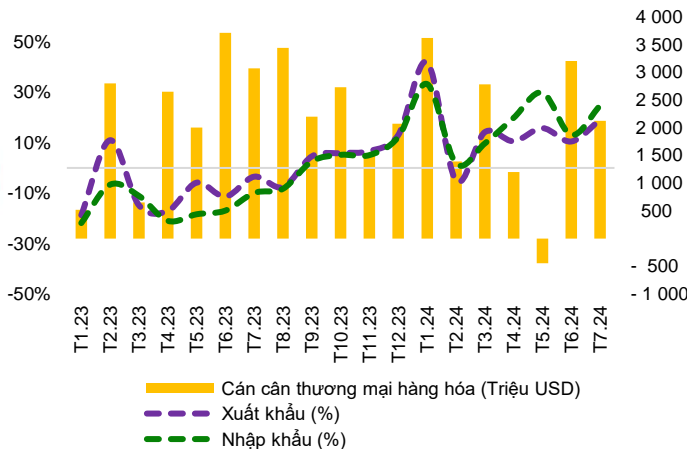
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 69,72 tỷ USD, tăng 9% so tháng 6 và 22% svck 2023 Xuất khẩu: 35,92 tỷ USD (+19% svck) Nhập khẩu: 33,8 tỷ USD (+25% svck) So với tháng 6.2024: Xuất khẩu tăng 7% và Nhập khẩu tăng 11%. 	Kim ngạch xuất, nhập khẩu duy trì đà tăng trưởng so với cùng kỳ 2023. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng trưởng cao như: <i>điện tử, điện thoại, máy móc; dệt may, gỗ; thủy sản; sắt thép.</i>
Xuất, nhập khẩu 7 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 439,88 tỷ USD, tăng 17% svck 2023 Xuất khẩu: 226,98 tỷ USD (+16% svck) Nhập khẩu: 212,90 tỷ USD (+19% svck) Xuất siêu: 14,08 tỷ USD 	Xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng 2 chữ số. Kim ngạch xuất khẩu chủ yếu đến từ khu vực kinh tế trong nước tăng 21%. Các mặt hàng xuất khẩu có giá trị tăng trưởng cao như: Nông sản, lâm sản tăng 24% svck; Công nghệ chế biến tăng 15%; Thủy sản tăng 7%. Các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, ASEAN phục hồi tốt.

Tình hình xuất, nhập khẩu 7 tháng năm 2024



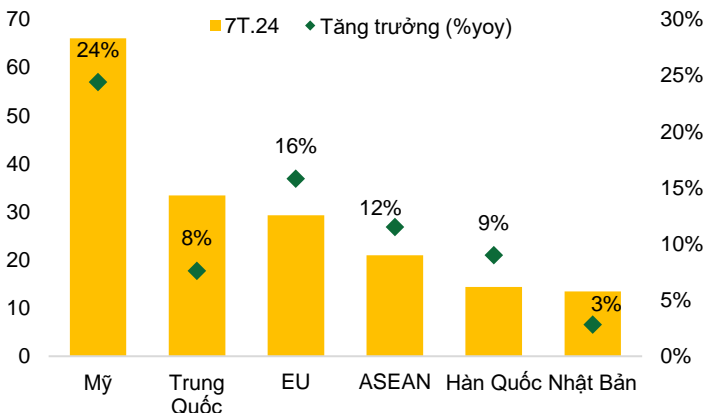
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất khẩu 5 đối tác chính của Việt Nam 7T.2024 (% yoy)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa 6 tháng năm 2024



Nguồn: GSO, Agriseco Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 12 tháng 08 năm 2024

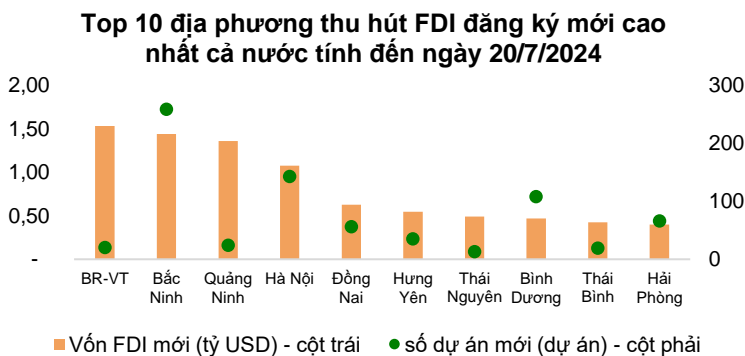
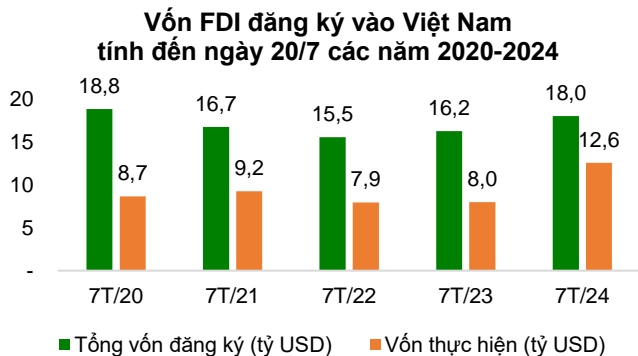
5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 7 tháng đầu năm 2024	<ul style="list-style-type: none">18 tỷ USDTăng 10,9% svck	Vốn FDI đăng ký mới duy trì tăng cao 36% svck 2023. Vũng Tàu là tỉnh thu hút vốn FDI đăng ký mới cao nhất cả nước với 1,53 tỷ USD, nổi bật có dự án nhà máy sản xuất sản phẩm sinh học của Hàn Quốc với tổng vốn đầu tư 730 triệu USD. Bắc Ninh dẫn đầu về vốn đăng ký điều chỉnh như nhà máy FCPV Foxconn, nhà máy bán dẫn Amkor Technology.
FDI giải ngân từ đầu năm	<ul style="list-style-type: none">12,55 tỷ USDTăng 8,4% svck	Vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất của 7 tháng trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (9,98 tỷ USD); kinh doanh bất động sản (1,14 tỷ USD); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước (0,48 tỷ USD).

Bảng: Một số dự án FDI tại Việt Nam 7 tháng đầu năm 2024

STT	Dự án FDI	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Amkor tăng thêm vốn đầu tư dự án nhà máy bán dẫn tại KCN Yên Phong 2C	Bắc Ninh	Hàn Quốc	1,07
2	HyoSung TNC đầu tư nhà máy sợi carbon	Vũng Tàu	Hàn Quốc	0,80
3	Capitaland đầu tư xây dựng KĐT Lumi Hanoi	Hà Nội	Singapore	0,76
4	Nhà Máy Sản Xuất Sản Phẩm Sinh Học Bio-Bdo	Vũng Tàu	Thổ Nhĩ Kỳ	0,73
5	Dự án nhà máy SX thiết bị ô tô điện của Talway Việt Nam	Bắc Ninh	Trung Quốc	0,70
6	Sản xuất Silic công ty Trina Solar Cell Việt Nam	Thái Nguyên	Trung Quốc	0,45
7	Dự án nhà máy FCPV Foxconn tại KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh	Bắc Ninh	Đài Loan	0,38
8	Foxconn đầu tư Dự án Hệ thống thông minh tại KCN Bắc Tiền Phong	Quảng Ninh	Đài Loan	0,29
9	Dự án sản xuất silic quang điện Gokin Solar Hải Hà Việt Nam	Quảng Ninh	Hong Kong	0,28
10	Sản xuất văn phòng phẩm công ty Deli Việt Nam	Hải Dương	Trung Quốc	0,27
11	Foxconn đầu tư dự án sản phẩm giải trí thông minh tại KCN Sông Khoai	Quảng Ninh	Đài Loan	0,26
12	Sản xuất thủy tinh công ty Biel Crystal	Hải Dương	Trung Quốc	0,26
13	Nhà Máy Electronic Tripod Việt Nam	Vũng Tàu	Đài Loan	0,25
14	Tập đoàn Crystal dự kiến mở rộng đầu tư nhà máy thứ 6	Hải Dương	Trung Quốc	0,20
15	Dự án sản xuất lốp xe tập đoàn Sailun	Tây Ninh	Trung Quốc	0,20
16	Dự án SLP Park Lộc An Bình Sơn trong lĩnh vực logistics	Đồng Nai	Singapore	0,12
17	Sản xuất cà phê của Nestlé Việt Nam-Nhà máy Trị An mở rộng	Đồng Nai	Thụy Sĩ	0,10
18	Sản xuất tấm năng lượng mặt trời Boviet (Boway)	Hải Dương	Trung Quốc	0,12

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 7.2024, Agriseco Research tổng hợp



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 12 tháng 08 năm 2024

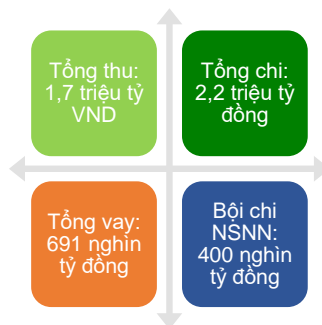
6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 7	<ul style="list-style-type: none">Thu: 150 nghìn tỷ VNDChi: 152,6 nghìn tỷ VNDThâm hụt: 2,6 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách tăng so với tháng 6 năm 2024, chủ yếu từ các nguồn thu nội địa, chiếm tỷ trọng khoảng 80% với giá trị 126,2 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 7 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">Thu: 1.188,1 nghìn tỷ VND, bằng 70% dự toán năm, tăng 14,6% svckChi: 948,3 nghìn tỷ VND, bằng 45% dự toán năm, tăng 0,6% svckThặng dư: 239,8 nghìn tỷ VND	Tiến độ thu ngân sách đang bám sát dự toán năm, trong khi đó tiến độ chi ngân sách đang ở mức thấp.

Thu, chi ngân sách Nhà nước tháng 7 tháng đầu năm 2024

Dự toán ngân sách nhà nước 2024



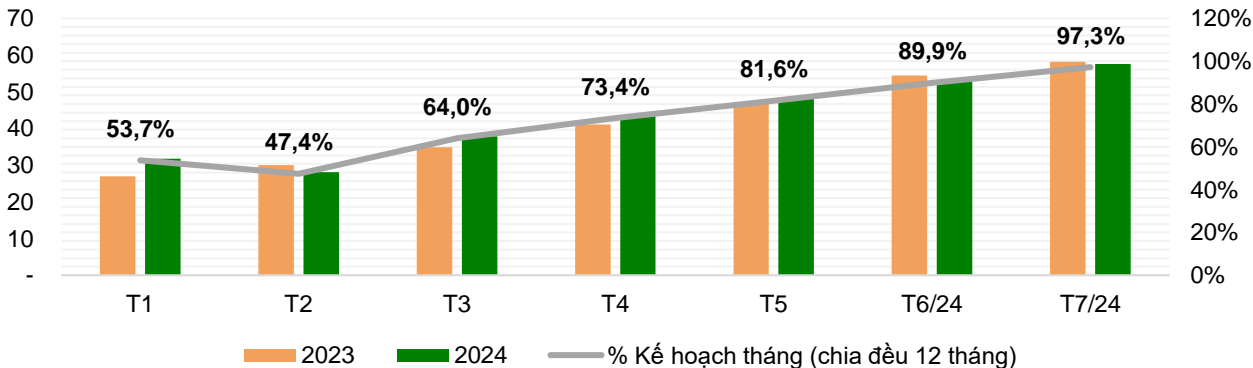
Nguồn: GSO, AGR Research

Nguồn: NQ104/2023/QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	<ul style="list-style-type: none">Tháng 7: 57,6 nghìn tỷ đồng (tăng 8,2% so với tháng 6)7 tháng đầu năm 2024: 301,5 nghìn tỷ đồng, bằng 40,6% kế hoạch năm, tăng 2,3% svck (7T.2023 đạt 40,2% KH năm và tăng 23,6% svck)	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp và vẫn tồn tại một số vướng mắc về cơ chế chính sách, giải phóng mặt bằng, nguồn cung ứng nguyên vật liệu ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân. Kỳ vọng giải ngân đầu tư công sẽ được thúc đẩy các tháng tới tại các dự án trọng điểm.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)



Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, AgriseCO Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

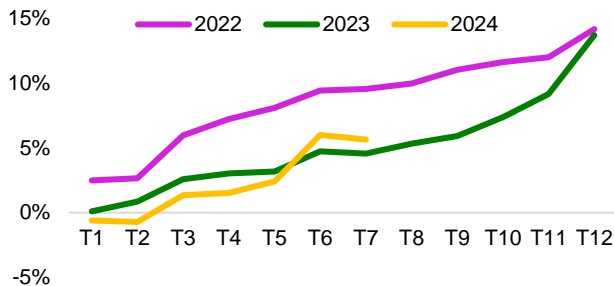
AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 12 tháng 08 năm 2024

7. Lãi suất, tỷ giá

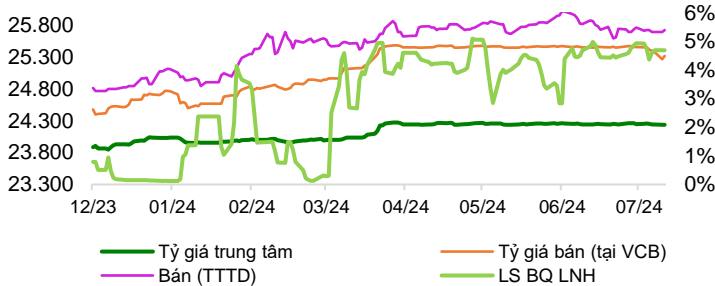
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none">Đến 30/07/2024: tăng 5,66% so với cuối năm 2023	Tăng trưởng tín dụng tăng tốc từ cuối quý 2 nhưng giảm trong tháng 7 do sức cầu còn yếu. Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng gia tăng các tháng cuối năm khi kinh tế dần phục hồi, thị trường bất động sản ấm dần lên, mặt bằng lãi suất duy trì thấp.
- Tỷ giá - Lãi suất liên ngân hàng	<ul style="list-style-type: none">Tỷ giá tăng 3,7% so với đầu nămLãi suất LNH: 4,37% - 4,98%	Tỷ giá có phần hạ nhiệt nhờ kỳ vọng FED giảm lãi suất. Lãi suất liên ngân hàng vẫn duy trì ổn định. Áp lực tỷ giá dự báo vẫn hiện hữu khi chênh lệch lãi suất giữa USD và VND vẫn cao. Lãi suất huy động tiếp tục tăng ở hầu hết các NHTM CP tư nhân, NHTMCP vốn nhà nước cũng đã bắt đầu tăng lãi suất huy động. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất dự kiến vẫn duy trì thấp so với cuối năm 2023.

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: Fiinpro, Agirsec Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng

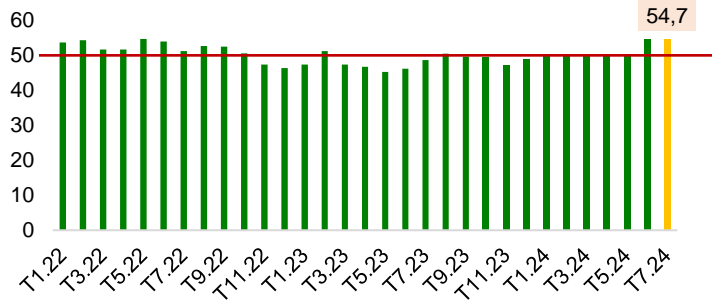


Nguồn: Fiinpro, Agirsec Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

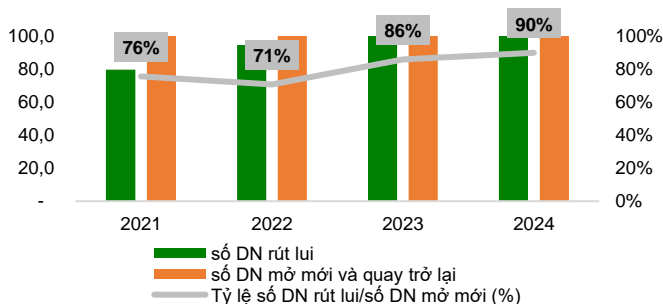
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 7	<ul style="list-style-type: none">PMI tháng 7 đạt 54,7 điểmKhông đổi so với mức điểm tháng 6.2024	Chỉ số PMI duy trì ở mức cao và trên ngưỡng 50 điểm trong 2 tháng liên tiếp nhờ số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh. Kỳ vọng ngành sản xuất sẽ tăng trưởng tích cực các tháng tới nhờ nhu cầu trong và ngoài nước cải thiện. Tuy nhiên việc chi phí đầu vào tăng sẽ làm tăng giá bán đầu ra có thể ảnh hưởng giảm nhu cầu trong tương lai.
Tình hình DN 7 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">DN đăng ký mới và quay trở lại: 139,5 nghìn DN (+5,8 svck)DN rút lui: 125,5 nghìn DN (+10,7% svck)	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 90% số DN đăng ký mới và quay trở lại. Tỷ lệ này nhìn chung vẫn cao hơn so với mức 76% năm 2021, 71% năm 2022, và 86% năm 2023. Tình hình kinh doanh của DN đã có sự cải thiện hơn, khó khăn chủ yếu ở các DN nhỏ và siêu nhỏ.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirsec Research

Tình hình hoạt động DN 7T.2024



Nguồn: GSO, Agirsec Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Bức tranh kinh tế 7 tháng đầu năm tiếp tục đà tăng trưởng với động lực từ khối FDI và sự khởi sắc của khối kinh tế tư nhân. Kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng hai chữ số, thặng dư thương mại tốt, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Ngành sản xuất sôi động với PMI duy trì ở ngưỡng cao gần 55 điểm, các lĩnh vực dịch vụ, du lịch phục hồi mạnh. Với các tín hiệu khởi sắc trên, Agriseco Research dự báo tăng trưởng GDP cả năm có thể hoàn thành vượt mục tiêu 6%-6,5% của Chính phủ đề ra từ đầu năm.
- Các yếu tố khó khăn, rủi ro cần lưu ý như xung đột chính trị thế giới gay gắt làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, lạm phát tại Việt Nam đang gặp áp lực tăng trong bối cảnh tỷ giá diễn biến phức tạp, tổng cầu phục hồi chậm. Những yếu tố này làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về sức bật của nền kinh tế và thị trường chứng khoán trong nửa cuối năm 2024.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán:

- Số liệu tăng trưởng kinh tế tiếp tục xu hướng tích cực tạo cơ sở cho sự phục hồi kết quả kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết. Thống kê lợi nhuận, các doanh nghiệp trên sàn phục hồi tốt khi tăng 25,6% so với cùng kỳ và tăng 12,8% so với quý trước. Môi trường lãi suất duy trì ở mức thấp so với bình quân năm 2023 sẽ giúp giảm chi phí tài chính của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tín dụng tiếp tục tăng trưởng dương tính đến cuối tháng 7 và chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 15% trong năm 2024 (cao hơn chỉ tiêu 2023: 14%) sẽ tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp gia tăng quy mô, doanh thu hoạt động.
- Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có tình hình sản xuất tăng mạnh trong 7 tháng đầu năm như thép, cao su, gỗ, dệt may, hóa chất.... được kỳ vọng giúp các doanh nghiệp trong ngành có KQKD tăng trưởng cao trong nửa cuối năm 2024, đặc biệt so với mức nền thấp cùng kỳ 2023.
- Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đang tăng trưởng tốt trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng, là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024. Nhiều tập đoàn công nghệ lớn đang xúc tiến hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực bán dẫn, chip, năng lượng tái tạo. Điều này kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Công nghệ - Viễn thông và Bất động sản Khu công nghiệp hưởng lợi. Đồng thời nhóm Khu công nghiệp cũng được hưởng lợi gián tiếp từ các dự án đầu tư công đang triển khai liên quan đường xá, hạ tầng.
- Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục phục hồi mạnh với tổng kim ngạch XNK tăng 22% so với cùng kỳ 2023 kỳ vọng sẽ giúp các nhóm xuất khẩu ghi nhận KQKD tốt như hóa chất, dệt may, thủy sản, cao su. Bên cạnh đó, các ngành liên quan như logistics, cảng biển cũng được hưởng lợi từ xu hướng này.
- Lượng khách du lịch quốc tế duy trì đà tăng cao nhất từ tháng 1.2020 và đã vượt thời điểm trước đại dịch nhờ các giải pháp kích cầu du lịch của Chính phủ, có thể tạo sự khởi sắc đối với KQKD cũng như diễn biến giá cổ phiếu của nhóm doanh nghiệp hàng không, dịch vụ.
- Một số chính sách/văn bản/ngợi định kỳ vọng hỗ trợ thị trường và doanh nghiệp nửa cuối năm bao gồm: *Luật Đất đai, Nhà ở, Kinh doanh Bất động sản; Chính sách tăng lương cơ sở 30%; giảm thuế VAT xuống 8%; giảm các khoản thuế phí để hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng; Quy hoạch điện 8*. Các chính sách mới có hiệu lực từ nửa cuối năm kỳ vọng giúp phục hồi sức cầu nền kinh tế cũng như phục hồi thị trường bất động sản, qua đó tạo hiệu ứng tâm lý tích cực đến thị trường chung.

Các yếu tố rủi ro cần lưu ý:

- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, FED duy trì mặt bằng lãi suất cao, Nhật Bản tăng lãi suất, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, rủi ro an toàn chuỗi cung ứng hàng hóa và triển vọng tăng trưởng kém tích cực của các nền kinh tế lớn.
- Tỷ giá đã có dấu hiệu hạ nhiệt từ giai đoạn nửa cuối tháng 7 với việc tăng 3,7% so với mức hơn 4% cuối quý 2, tuy nhiên đây vẫn là rủi ro cần lưu ý do chênh lệch lãi suất giữa đồng USD và VND vẫn lớn. Thị trường có thể tiếp tục gặp áp lực bán ròng từ khối ngoại giai đoạn tới sau khi khối này đã bán ròng hơn 3,3 tỷ USD trong 1 năm qua. Những yếu tố này sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 12 tháng 08 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và có đăng ký với Agriseco



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- Đối với CBNV của Agribank đã có tài khoản hoặc mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9-10%/năm**;
- Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**;



Quét mã và trải nghiệm App AGR MOBI PRO ngay tại:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính),
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P.
Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn